

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /2021/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 22 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý và
sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 279/TTr-STNMT ngày 01 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2021.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để biết);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, MT, CH (QĐ 11) *ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Xuân Thu Vân

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2021/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là quỹ đất công).
2. Quy định này không áp dụng đối với các cơ sở nhà, đất đã có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, Ban, Ngành, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng quỹ đất công.
2. Trung tâm Phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Quỹ đất công

Quỹ đất công nêu trong Quy định này bao gồm các loại đất sau đây:

1. Đất được giao để quản lý theo khoản 1, khoản 2 Điều 8 Luật Đất đai 2013.
2. Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là đất công ích).
3. Đất chưa sử dụng là đất chưa được đưa vào sử dụng cho các mục đích theo quy định của Luật Đất đai.
4. Đất mới hình thành là đất bãi bồi ven sông, ven biển; đất sông, kênh, rạch.
5. Đất dôi dư chưa được Nhà nước thu hồi: Do không còn nhu cầu sử dụng hoặc sắp xếp lại.
6. Đất đã thu hồi theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nhưng chưa giao cho chủ đầu tư sử dụng hoặc phần diện tích đất còn lại sau khi thu hồi ngoài ranh thực hiện dự án mà người sử dụng đất đề nghị thu hồi do không đủ điều kiện sử dụng; đất thu hồi theo quy định tại khoản 1, Điều 64 và khoản 1, Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.



7. Các nguồn đất công khác có được từ Trung tâm phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh đã nhận chuyển nhượng, bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất, các thửa đất nhỏ, lẻ đã bồi thường nhưng hiện nay nằm ngoài ranh quy hoạch của dự án; quỹ đất 20% đối với các dự án đầu tư phát triển nhà ở bàn giao lại cho tỉnh.

Điều 4. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước trong việc sử dụng, quản lý quỹ đất công

1. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc sử dụng quỹ đất: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm việc sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích; đất phi nông nghiệp được giao để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân, các công trình công cộng phục vụ hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa và công trình công cộng khác của địa phương.

2. Người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao để quản lý:

a) Tổ chức được giao quản lý công trình công cộng, gồm: Công trình đường giao thông, cầu, cống, via hè, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống công trình thủy lợi, đê, đập; quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm;

b) Tổ chức kinh tế được giao quản lý diện tích đất để thực hiện dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT) và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Tổ chức được giao quản lý đất có mặt nước của các sông và đất có mặt nước chuyên dùng;

d) Giám đốc Trung tâm phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý quỹ đất theo khoản 6 Điều 3 của Quy định này.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương.

Điều 5. Đăng ký đất đai đối với quỹ đất công được Nhà nước giao để quản lý, sử dụng

Cơ quan, tổ chức đang quản lý, sử dụng quỹ đất công theo quy định tại Điều 3 Quy định này mà chưa đăng ký có trách nhiệm kê khai đăng ký đất đai theo quy định.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý đất công

1. Những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 12 Luật Đất đai 2013.

2. Tự ý cho mượn, cho thuê, liên doanh, liên kết, chuyển mục đích sử dụng đất và sử dụng quỹ đất công trái quy định của pháp luật.

3. Cố ý xác nhận sai nguồn gốc đất thuộc quỹ đất công, nhằm hợp thức hóa giao đất cho các đối tượng khác; cho thuê quỹ đất công không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

4. Hoán đổi quỹ đất công cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không đúng quy định.

5. Giao đất, cho thuê quỹ đất công trái quy định của pháp luật.

6. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng hoặc để quản lý nhưng thiếu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất để bị lấn, chiếm nhưng chưa xử lý, để kéo dài hoặc báo cáo không kịp thời.

Chương II **QUẢN LÝ QUỸ ĐẤT CÔNG**

Điều 7. Quản lý đất công trình công cộng; đất công ích; đất chưa sử dụng, chưa giao, chưa cho thuê; đất thu hồi

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, kiểm kê trên thực địa và hồ sơ địa chính để lập danh mục về vị trí, diện tích, loại đất, tình trạng sử dụng các loại đất thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 3 Quy định này; đồng thời, chịu trách nhiệm kê khai đăng ký theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp danh mục quỹ đất công của Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, sử dụng.

3. Trung tâm Phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh có trách nhiệm rà soát, tổng hợp các thửa đất được giao để quản lý; trường hợp các thửa đất chưa có trích lục, trích đo thì phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai để trích lục, trích đo để làm cơ sở quản lý.

Điều 8. Quản lý đất mới hình thành

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cắm mốc, phân ranh giới giữa đất mới hình thành với các loại đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để tránh tình trạng lấn, chiếm, tranh chấp.

Điều 9. Quản lý đất dôi dư, đất đã được Nhà nước thu hồi, bồi thường nhưng chưa giao chủ đầu tư thực hiện dự án

1. Các cơ quan đang quản lý quỹ đất dôi dư; đất không còn nhu cầu sử dụng và đất đã bồi thường xong mà chưa sử dụng; đất nhỏ, lẻ nằm ngoài ranh quy hoạch của dự án có vị trí không thuận lợi hoặc hình thể thửa đất không đủ điều kiện sử dụng đã được bồi thường theo yêu cầu của chủ sử dụng đất, có trách nhiệm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho đơn vị khác quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Đất đã thu hồi theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 khi chưa giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án; khoản 1, Điều 64 và điểm a, b, c, d khoản 1, Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh quản lý.

Trường hợp đối với quỹ đất đã thu hồi theo khoản 1, Điều 64 và điểm a, b, c, d khoản 1, Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 là đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân thuộc khu vực nông thôn thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Chương III SỬ DỤNG QUỸ ĐẤT CÔNG

Điều 10. Nguyên tắc sử dụng quỹ đất công

1. Có kế hoạch, phương án sử dụng đất được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.
2. Đối với khu vực có đất bãi bồi, nền đất phải ổn định, không có nguy cơ bị sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng thiên tai, đe dọa tính mạng con người.
3. Phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
4. Tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người sử dụng đất xung quanh.

Điều 11. Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất

1. Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt, các đơn vị đang quản lý đất công trên địa bàn tỉnh tiến hành lập thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.
2. Việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 12. Sử dụng quỹ đất chưa sử dụng, đất mới hình thành

1. Đối với đất mới được bồi đắp tiếp giáp với đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiểm tra xác định ranh giới, mốc giới, quản lý phần đất bồi đắp.
2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất bãi bồi ven sông; đất sông, kênh, rạch do tự khai hoang mà chưa được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì phải làm thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Chương IV KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Trách nhiệm kiểm tra đất công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, ban tự quản khóm, ấp thường xuyên phối hợp, cung cấp thông tin vi phạm pháp luật đất đai và chỉ đạo công chức địa chính thường xuyên kiểm tra hiện trạng, ranh giới, tình trạng sử dụng đất công để phát hiện kịp thời những trường hợp lấn, chiếm, không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra thường xuyên. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Tài

nguyên và Môi trường và Thanh tra huyện có kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ đất công và xem đây là công tác quan trọng trong việc quản lý đất đai.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền để chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn quản lý.

Điều 14. Xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi phát hiện vi phạm hoặc được báo cáo có vi phạm thì phải tổ chức việc kiểm tra xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét xử lý.

Trường hợp cần sự phối hợp, hỗ trợ về kỹ thuật, chuyên môn thì báo cáo đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cử cán bộ tham gia hỗ trợ.

2. Trường hợp cho thuê đất không đúng đối tượng, không đúng mục đích sử dụng của quỹ đất công; quản lý đất công nhưng để bị lấn, chiếm mà không xử lý hoặc báo cáo kịp thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất mà không sử dụng đúng ranh giới thửa đất để bị lấn, chiếm thì phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

Điều 15. Xử lý đất công bị lấn, chiếm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý chặt chẽ và giữ nguyên hiện trạng các khu đất đang bị lấn, chiếm, tranh chấp. Không để tình trạng các hộ dân tự coi nói, xây dựng, dòi ranh lấn chiếm thêm đất.

2. Đối với các khu đất bị lấn, chiếm trước ngày 01/7/2014 nếu người sử dụng đất đang sử dụng ổn định, phù hợp quy hoạch, kế hoạch, không tranh chấp thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng và thu tiền sử dụng đất theo quy định.

3. Đối với các khu đất bị lấn, chiếm sau ngày 01/7/2014, thì đơn vị đang quản lý khu đất kiểm tra, xác minh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét từng trường hợp cụ thể để giải quyết theo quy định của Luật Đất đai hiện hành và các quy định khác có liên quan. Nghiêm cấm các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xác nhận các giấy tờ, thủ tục nhằm hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho các đối tượng đã lấn, chiếm đất công.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức điều tra, khảo sát hiện trạng để xây dựng các phương án di dời, giải phóng mặt bằng đối với từng khu đất cụ thể.

5. Việc xem xét hỗ trợ di dời trên cơ sở điều kiện sống, sinh hoạt cụ thể của từng hộ. Đồng thời, có thể lồng ghép áp dụng các chính sách về an sinh xã hội đang thực hiện tại địa phương.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở, Ban, Ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy định này.

b) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện lập danh sách, kê khai, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cập nhật cơ sở dữ liệu, bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính đối với quỹ đất công đã giao cho cơ quan, đơn vị quản lý; chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định.

c) Đôn đốc, hướng dẫn địa phương và các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý lập thủ tục giao đất, thuê đất và cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các hoạt động rà soát, kiểm tra, kiểm kê quỹ đất công từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành luật bằng nhiều hình thức phù hợp, đến từng đối tượng quản lý, sử dụng đất.

e) Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ đất công; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, phương án sử dụng quỹ đất công hiệu quả.

g) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý và sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh, định kỳ vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả. Đồng thời, chịu trách nhiệm theo dõi thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn quản lý, sử dụng và kiểm tra nguồn thu từ quỹ đất công theo chế độ tài chính hiện hành.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí bố trí cho các hoạt động rà soát, kiểm tra, kiểm kê quỹ đất công từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi các thửa đất công do Trung tâm Phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh quản lý; đất công ích do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng để kêu gọi đầu tư sử dụng có hiệu quả quỹ đất công.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Báo Bạc Liêu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bạc Liêu, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đất đai liên quan đến việc quản lý, sử dụng quỹ đất công trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác.

5. Sở Giao thông vận tải hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý cầu đường bộ thực hiện công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ đối với các công trình được phân cấp quản lý, các phân đất "tạm mượn", dôi dư khi thực hiện công trình.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý hành lang bảo vệ an toàn các công trình thủy lợi theo quy định.

7. Sở Xây dựng kiểm tra các dự án đã giao quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội mà Chủ đầu tư không thực hiện, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi giao về địa phương tiếp tục thực hiện quản lý hoặc giao Trung tâm Phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh để quản lý và có kế hoạch đưa vào sử dụng.

8. Thanh tra tỉnh hàng năm có kế hoạch thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất công để chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất công.

9. Trung tâm phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh:

Quản lý chặt chẽ các khu đất được giao, phối hợp các Sở, Ban, Ngành có liên quan thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo phương án được duyệt; lập phương án sử dụng quỹ đất ngắn hạn đối với khu đất được giao quản lý khi chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất cho đơn vị khác trình cấp thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có đất và các đơn vị có liên quan thực hiện việc quản lý quỹ đất theo nội dung được quy định; đề xuất cấp có thẩm quyền các vấn đề có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng nhằm tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất.

10. Các Sở, Ban, Ngành tỉnh có liên quan:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khi được giao làm Chủ đầu tư dự án cần phải lập thủ tục đất đai để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước khi triển khai dự án.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát báo cáo việc quản lý, sử dụng đất, lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với diện tích đất dôi dư chưa được Nhà nước thu hồi do không còn nhu cầu sử dụng hoặc sắp xếp lại dôi dư thì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi theo quy định, tránh tình trạng để bị lấn, chiếm, cho mượn, cho thuê trái pháp luật.

d) Đối với diện tích đất chưa đưa vào khai thác, sử dụng thì phải có kế hoạch đưa đất vào khai thác, sử dụng đúng mục đích tránh tình trạng để bị lấn, chiếm, cho mượn, cho thuê trái pháp luật. Trường hợp, không còn nhu cầu thì báo cáo cấp có thẩm quyền để giao lại cho Nhà nước quản lý.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp để xảy ra lấn, chiếm hoặc giao, cho thuê đất công không đúng quy định nhưng xử lý không kịp thời.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai đồng bộ việc đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới các khu đất đang quản lý, sử dụng và phải thường xuyên theo dõi các cọc mốc; tổng hợp danh mục quỹ đất công và lập hồ sơ địa chính để quản lý. Trường hợp còn để xảy ra tranh chấp, bị lấn, bị chiếm thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Xây dựng kế hoạch giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn, chiếm đất công; lập phương án sử dụng ngay các khu đất còn bỏ trống, chưa sử dụng.

4. Theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đất trên địa bàn lập thủ tục giao đất, thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

5. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cần phải thực hiện các thủ tục để xác định tính pháp lý của thửa đất đưa ra đấu giá, thực hiện đúng trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất.

6. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trước khi thực hiện đầu tư xây dựng công trình phải lập thủ tục để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định.

7. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thanh lý, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng cho thuê đất quá thời hạn, không đúng quy định, sử dụng đất không đúng mục đích, để bị lấn, chiếm đất. Lập phương án sử dụng đất đối với các khu đất chưa sử dụng. Đồng thời chỉ đạo việc cho thuê quỹ đất công ích đảm bảo công khai minh bạch, đúng đối tượng; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hạn chế bỏ hoang hóa, bị lấn, chiếm.

8. Các trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã đã cho các tổ chức, các đoàn thể hoặc các hộ gia đình, cá nhân thuê, mượn đất không đúng quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trả lại đất để thực hiện việc quản lý, cho thuê đất theo đúng quy định.

9. Rà soát lại quỹ đất sông, kênh, rạch; đất ao, đất mặt nước chuyên dùng để tiến hành quản lý chặt chẽ, cấm mọi hành vi lấn, chiếm. Trường hợp, xảy ra lấn, chiếm thì buộc phải trả lại đất đã lấn, chiếm; đồng thời, khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm.

10. Hàng năm có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất công trên địa bàn cấp huyện (về cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất và việc quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê; việc xây dựng công trình, chuyển mục đích sử dụng, lấn chiếm trái

phép, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vi phạm và để xảy ra vi phạm); chỉ đạo kiên quyết xử lý các trường hợp lấn, chiếm; lập hồ sơ xử lý vi phạm đối với từng trường hợp theo quy định, tổng hợp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường.

11. Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng quỹ đất công về Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hàng năm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện Quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng quỹ đất công đã giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhưng để lấn, chiếm hoặc giao, cho thuê quỹ đất công không đúng quy định mà chậm xử lý hoặc chậm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc rà soát, kiểm tra trên thực địa và hồ sơ địa chính để cập nhật, bổ sung danh mục đất công về vị trí, diện tích, loại đất, tình trạng sử dụng quỹ đất công ích, cắm mốc ranh giới các khu đất công giáp với chủ sử dụng đất liền kề; kê khai, đăng ký vào hồ sơ địa chính để quản lý theo quy định. Đề xuất phương án, kế hoạch khai thác, sử dụng đất công hợp lý, hiệu quả tránh tình trạng bỏ hoang, gây lãng phí.

3. Tăng cường lực lượng và có kế hoạch thường xuyên kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất công, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng không phép, sử dụng không đúng mục đích, các trường hợp lấn, chiếm quỹ đất công.

4. Niêm yết công khai danh sách kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước các khu đất công tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng tại ấp/khóm (nơi có đất) để Nhân dân biết, giám sát, nhằm phát hiện kịp thời các trường hợp lấn, chiếm.

5. Rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện việc cho thuê đất công ích thuộc địa bàn quản lý. Thanh lý, chấm dứt hợp đồng cho thuê đất công ích đối với các trường hợp trái quy định pháp luật và việc hộ gia đình, cá nhân tự ý xây dựng nhà, công trình trái phép trên đất, sử dụng đất không đúng mục đích và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật đất đai.

6. Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng đất công trên địa bàn về Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ vào ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện Quy định này.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1. Sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, thời hạn sử dụng đất, bảo vệ đất, bảo vệ môi trường, không để bị lấn chiếm, thất thoát, sử dụng đất có hiệu quả và phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm có liên quan đến quản lý, sử dụng quỹ đất công. Đồng thời chấp hành việc thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc cắm mốc ranh giới đối với các khu đất công, không tự ý lấn chiếm đất công, trường hợp đang tranh chấp về quyền sử dụng đất công thì phải phối hợp với các cơ quan để giải quyết, nhằm xác định chủ sử dụng đất, đồng thời báo cáo với chính quyền địa phương các trường hợp lấn, chiếm đất công.

3. Tổ chức được giao quản lý, sử dụng đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp định kỳ hàng năm báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất cho cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính để quản lý thống nhất.

4. Đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất công ích có trách nhiệm:

a) Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất được thuê, bảo vệ đất, bảo vệ môi trường và không được làm tổn hại đến quyền và lợi ích chính đáng của người sử dụng đất xung quanh.

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng thuê đất đã ký.

c) Không được cho thuê lại quyền sử dụng đất, khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

d) Thanh lý hợp đồng thuê đất; trả lại đất cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý sau khi hết thời hạn thuê đất hoặc khi nhà nước thu hồi để sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.